

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 01 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TH PHỐ H

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông,
2. Ông Doãn Văn Sáng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, Th phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Th phố H tham gia phiên tòa:
Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, Th phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 133/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2018/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị P, sinh năm 1988; giới tính: Nữ; Nơi sinh: tại H; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Th, Th phố H; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1959; chồng Bùi Văn M, sinh năm 1985; có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 08/8/2017 đến ngày 10/8/2017 chuyển tạm giam; Có mặt.

2. Vũ Thị L, sinh năm 1995; giới tính: Nữ; Nơi sinh: tại H; nơi cư trú: thôn 7, xã M, huyện Th, Th phố H dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1975; có chồng Vũ Trọng T, sinh năm 1991; có một con sinh ngày 22/11/2016; tiền án, tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 08/8/2017 đến ngày 10/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/8/2017 Công an huyện Th phối hợp với Công an xã Q, huyện Th phát hiện bắt quả tang tại phòng số 07 và phòng số 09 nhà nghỉ C ở thôn Đ, xã Q, huyện Th, Th phố H, Bùi Văn B, sinh năm 1994 ở xã K và Phạm Thị Kim C, sinh năm 1996 ở xã L; Bùi Văn H, sinh năm 1992 ở xã K và Đặng Thị L, sinh năm 1984 ở xã Q có hành vi mua bán dâm. Vũ Thị P, Vũ Thị L có hành vi dẫn dắt C, L bán dâm cho B và H.

Thu của P số tiền 1.770.000 đồng (trong đó có 1.200.000đ là tiền mua dâm), 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 xe máy điện biển kiểm soát MĐ4 – 034.21, thu của L số tiền 1.400.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng là tiền mua dâm), 01 điện thoại di động Iphone 5, thu của C 01 bao cao su chưa sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 4s, thu của L 01 điện thoại di động Samsung; thu của B 01 điện thoại di động Iphone 6; thu tại phòng số 9 của nhà nghỉ 01 bao cao su chưa qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thị P Vũ Thị L khai nhận:

Khoảng đầu tháng 7/2017 Bùi Văn B có quen biết qua mạng xã hội Zalo với Vũ Thị P qua nói chuyện B được biết P có thể tìm được các cô gái để đi bán dâm khi khách có nhu cầu. Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2017 B rủ Bùi Văn H là bạn cùng xã đi mua dâm. H đồng ý và mỗi người góp số tiền là 1.000.000 đồng để trả tiền mua dâm. B nhắn tin qua Zalo cho Phường nhờ P tìm hai gái bán dâm cho B và H, P gửi ảnh hai cô gái qua Zalo cho B chọn. Do quen biết từ trước nên P nhắn tin qua Zalo cho Vũ Thị L B L tìm một gái bán dâm. P và L thỏa thuận, L và gái bán dâm sẽ được hưởng số tiền 700.000 đồng, P hưởng 300.000 đồng, L đồng ý và gọi điện cho Phạm Thị Kim C thỏa thuận trả cho C 500.000 đồng tiền bán dâm, còn L hưởng 200.000 đồng, C đồng ý. L gửi ảnh của C qua Zalo cho P. Do ở gần nhà và quen biết Đặng Thị L nên P nhắn tin qua Zalo đặt vấn đề để L bán dâm và được L đồng ý. Cả hai chưa thỏa thuận giá bán dâm, nhưng P dự định sẽ trả cho L số tiền 700.000 đồng, còn P hưởng 300.000 đồng.

Sau đó P gửi ảnh của L và C qua Zalo cho B, B đồng ý và thỏa thuận với P giá mua dâm là 1.000.000 đồng/01 lượt bán dâm. B sẽ đến nhà nghỉ trước và thông báo cho P số phòng. Khoảng 13 giờ cùng ngày B và H đến nhà nghỉ C gặp Ngô Chí Cường, sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã Q huyện Th là quản lý nhà nghỉ thuê hai phòng để nghỉ trưa. Cường không biết B, H thuê phòng để mua bán dâm đã bố trí cho B ở phòng số 7, H ở phòng số 9. Sau đó B nhắn tin qua Zalo cho P biết B và H đang ở phòng số 7 và phòng số 9 của nhà nghỉ C. P điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ4-034.21 chở L và gọi điện B L dẫn C đến nhà nghỉ, L gọi điện cho Nguyễn Duy Th, sinh năm 1983 ở thôn T, xã K, huyện Th là lái xe taxi chở L và C đến nhà nghỉ C. Khi đi L và C không nói cho Th biết

mục đích đến nhà nghỉ C để bán dâm. Tại đây P B L vào phòng số 9 bán dâm cho H, P gặp B ở phòng số 7, B trả cho P số tiền 1.900.000 đồng là tiền mua dâm của B và H và xin lại P số tiền 100.000 đồng để trả tiền phòng. P nhận tiền của B rồi đi ra ngoài cửa nhà nghỉ để đón L và C. Khi L và C đến, P dẫn C vào phòng số 7 để bán dâm cho B. P ra xe ta xi đưa L số tiền 700.000 đồng là tiền công của C và L. Trong khi C và B, L và H đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Vũ Thị P và Vũ Thị L về tội "Môi giới mại dâm" Vũ Thị P theo điểm e khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999 với Vũ Thị L theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999 .

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị P và Vũ Thị L khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th giữ nguyên quan điểm truy tố Vũ Thị P về tội “ Môi giới mại dâm” theo điểm e, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999, nay là điểm đ, khoản 2, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 và Vũ Thị L về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999 này là khoản 1, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị, Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm đ, khoản 2, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Thị P từ 04 đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2017; Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 328; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng. Giao bị cáo về chính quyền địa P nơi cư trú quản lý, giáo dục; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu Condon Huelei chưa qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Vũ Thị P và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Vũ Thị L là tiền mua bán dâm, số tiền còn lại 570.000 đồng của Vũ Thị P và 700.000 đồng của L xác định là tiền riêng của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần phải tạm giữ để đảm B thi hành án. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này, tội phạm, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mới và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì áp dụng đối với tất cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của các bị cáo Vũ Thị P và Vũ Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Do quen biết với Bùi Văn B trên mạng xã hội qua nói chuyện B đặt vấn đề với P cần tìm 02 gái bán dâm và nhờ P giúp, P đồng ý nhận lời giúp B tìm 02 gái bán dâm và thỏa thuận với B về số tiền trả cho việc mua bán dâm, ngày 07/8/2017 bị cáo P đã tìm Đặng Thị L là người cùng xóm đặt vấn đề với L về việc bán dâm, L đồng ý và bị cáo nhờ bị cáo Vũ Thị L cũng là người quen tìm một người bán dâm, thỏa thuận với L về số tiền được hưởng từ việc mua bán dâm bị cáo L đồng ý và đã tìm Phạm Thị Kim C. Sau khi thống nhất thỏa thuận xong P đi xe đạp điện chở L, L đi taxi chở C đến nhà nghỉ C xã Q tại đây P là người trực tiếp thu số tiền 1.900.000 đồng từ B và P dẫn L vào phòng số 09 để bán dâm cho H, dẫn C vào phòng số 07 để bán dâm cho B. Đối với bị cáo Vũ Thị L sau khi nhận lời với bị cáo P tìm Phạm Thị Kim C thỏa thuận với C về việc mua bán dâm và số tiền C được hưởng cho việc bán dâm, C đồng ý, L đón taxi đưa C đến nhà nghỉ C tại xã Q để bán dâm và nhận từ P số tiền 700.000 đồng là tiền mua bán dâm, trong khi C và B, L và H đang chuẩn bị quan hệ tình dục tại nhà nghỉ C thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, bị cáo Vũ Thị P đã phạm tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Vũ Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTN ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người, ảnh hưởng đến hạnh phúc của gia đình và còn là nguyên nhân làm lây truyền các bệnh xã hội và đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Vũ Thị P và Vũ Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo P và L đều Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Vũ Thị L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đây là vụ án đồng phạm, nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt, trong vụ án này Vũ Thị P là người trực tiếp rủ Vũ Thị L tìm người và trực tiếp dẫn dắt việc bán dâm thu tiền nên giữ vai trò chính trong vụ án và là người thực hành tích cực, Vũ Thị L là người thực hành.

Từ phân tích trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo Vũ Thị P cách ly khỏi đời sống xã hội và xử phạt bị cáo với mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Vũ Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra ngày 15/11/2017, xác định các bị cáo Vũ Thị P và Vũ Thị L đều không có công việc ổn định, không có tài sản riêng. Vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 02 bao cao su nhãn hiệu Condon Huelei chưa qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.770.000 đồng thu giữ của Vũ Thị P trong đó xác định có 1.200.000 đồng là tiền B vừa đưa cho P để trả cho việc mua bán dâm, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 570.000 đồng là tiền riêng của bị cáo nên trả lại nhưng cần tạm giữ để đảm B thi hành án.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Vũ Thị L, trong đó xác định có 700.000 đồng là L nhận từ P thỏa thuận việc mua bán dâm, nên cần tịch thu suy

quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 700.000 đồng tiền riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Vũ Thị P và Vũ Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm đ, khoản 2, Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị P phạm tội “Môi giới mại dâm”. Phạt bị cáo Vũ Thị P 04 (Bốn năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 08/8/2017.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”. Phạt bị cáo Vũ Thị L 12 (Mười hai tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Th, Th phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Xử lý vật chứng, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu Condon Huelei chưa qua sử dụng (C tịch tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho 22/12/2017 của C cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Vũ Thị P và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Vũ Thị L tại Biên lai thu tiền số 0007425 ngày 27 tháng 12 tháng 2017 của C cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Tạm giữ số tiền 570.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Thị P và số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Thị L tại Biên lai thu tiền số 0007425 ngày 27 tháng 12 tháng 2017 của C cục Thi hành án dân sự huyện Th.

- Về án phí: Bị cáo Vũ Thị P và bị cáo Vũ Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Th;
- C cục THADS huyện Th;
- Công an huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- Lưu toà, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị SỰ